TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 28-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Văn L (còn có tên là Chí L), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp TT, xã TP, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không (tại phiên tòa bị cáo khai làm thuê); Trình độ học vấn: 5/12 (tại phiên tòa bị cáo khai lớp 3); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không (tại phiên tòa bị cáo khai Đạo Phật); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn B và bà Phan Thị C; Có vợ và 02 con; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 18 tháng 9 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn TTT (nay Ủy ban nhân dân xã TP) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); Tiền án: Không; Nhân thân: (1) Ngày 21 tháng 02 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang, xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30

tháng 9 năm 2014; (2) Ngày 16 tháng 11 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng, chấp hành xong 28 tháng 7 năm 2020; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam: Ngày 20 tháng 8 năm 2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Ngọc Th là Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngọc Th thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

Bị hại: Ban quản lý chợ và dịch vụ công cộng huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã TP, tỉnh Đồng Tháp); Địa chỉ: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp TT, xã TP, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1979; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp TT, xã TP, tỉnh Đồng Tháp). Có mặt

Người làm chứng: Thái Văn N, Châu Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Văn G (còn có tên là C1). (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 05, 06 tháng 10 năm 2024, Trương Văn L đến khu vực bờ kè thuộc đường NQ, khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp TT, xã TP, tỉnh Đồng Tháp) trụ đèn chiếu sáng (trụ số 10) L dùng kiềm và cưa cắt đứt dây điện trong trụ điện nhưng L không lấy liền mà đến 13 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2024, L điều khiển xe đạp của Trần Văn G (Dượng của L) đến địa điểm trên dùng đoạn dây kim loại, có vỏ bằng nhựa màu trắng, dài 1,54m (nhặt được trên đường) buộc vào đầu dây điện (cắt trước đó) và trèo lên nóc của quầy bán hàng (nước giải khát) rút dây điện từ trong trụ đèn ra ngoài. Sau đó, L khoanh tròn dây điện lại vác cuộn dây điện đi xuống cầu thang bờ đốt dây điện lấy lõi để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, anh Lê Minh K và anh Nguyễn Văn H là nhân viên của Ban quản lý chợ và dịch vụ công cộng huyện HN, tỉnh Đồng Tháp

(nay là Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã TP, tỉnh Đồng Tháp) phát hiện bắt giữ L và trình báo Công an thị trấn TTT (nay Công an xã TP).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) đoạn dây kim loại, có vỏ bằng nhựa màu trắng, dài 1,54m (đã qua sử dụng).

- 01 (một) đoạn dây điện loại CADIVI-CXV 2x25-0,6/1kV-IEC 60502-1-D 01834m-107000007253, có chiều dài là 34,2m, trọng lượng là 22kg. Cuộn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, bên trong có 02 ruột dây điện có vỏ bằng nhựa màu trắng, bên trong mỗi ruột dây điện có 07 lõi kim loại màu vàng đồng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe đạp màu trắng, hai bên phía trước sườn xe có dán tem chữ Tochau @ (đã qua sử dụng).

* Kết luận định giá tài sản số 46/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hồng Ngự, kết luận: 01 (một) đoạn dây điện loại CADIVI - CXV 2x25 - 0,6/1kV-IEC 60502 - 1 - D 01834m-107000007253. Có chiều dài là 34,2m (ba mươi bốn phẩy hai mét), trọng lượng là 22kg (hai mươi hai kilogram). Cuộn dây điện có vỏ bằng nhựa, màu đen, bên trong có 02 ruột dây điện có vỏ bằng nhựa màu trắng, bên trong mỗi ruột dây điện có 07 lõi kim loại màu vàng đồng. Có giá: 5.301.000 đồng.

* Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 218/2025/KLGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

- Về tiêu chuẩn y học: Trong ngày 07 tháng 10 năm 2024 và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích khác (F15.71 - ICD10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Trong ngày 07 tháng 10 năm 2024 và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm hình sự: Trong ngày 07 tháng 10 năm 2024 và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV12 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Trương Văn L về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, vì muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma thúy mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế theo quy định tại các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây kim loại, có vỏ bằng nhựa màu trắng, dài 1,54m do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12) quản lý theo biên bản giao nhận ngày 03 tháng 01 năm 2025.

Đối với 01 (một) đoạn dây điện loại CADIVI-CXV 2x25-0,6/1kV-IEC 60502-1-D 01834m-107000007253, có chiều dài là 34,2m, trọng lượng là 22kg. là tài sản bị mất trộm của bị hại, nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại.

Đối với 01 (một) xe đạp màu trắng là tài sản của Trần Văn G, bị cáo mượn xe dùng vào mục đích phạm tội nhưng ông G không biết, nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông G.

- Đối với kiềm và cưa bị cáo L dùng để cắt dây điện, khi cắt xong bị cáo ném bỏ (không xác định được nơi ném), nên không đặt ra xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện cho bị hại là anh Lê Minh K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế theo các điểm q, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho nên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được: Tuy bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy mà bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã lợi dụng bị hại đã mất cảnh giác, không bảo quản tốt tài sản của mình, nên bị cáo lén lút vào lấy trộm tài sản của họ, với tổng giá trị là qua định giá là 5.301.000 đồng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn L phạm Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trương Văn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm ảnh hưởng đến công trình đô thị và hệ thống chiếu sáng của đèn đường, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng, không an tâm. Bản thân bị cáo còn trẻ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó, với bản chất lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là thành phần nhân dân lao động; có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Về đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi có đủ hai yếu tố "phạm tội lần đầu" và "thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" nhưng theo Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao, giải thích về "phạm tội lần đầu" thì "*Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích thì không được coi là phạm tội lần đầu",* cho nên đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là chưa phù hợp. Đồng thời, tuy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng nhân bị cáo không tốt, nên không chấp nhận quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mà chỉ ai thuê bị cáo thì bị cáo làm, nên không có điều kiện kinh tế, vì vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[8] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Những vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Trương Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20 tháng 8 năm 2025.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây kim loại, có chiều dài 1,54m (một phẩy năm mươi bốn mét), có vỏ bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng. Hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12-Đồng Tháp) quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2025.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 8 năm 2025).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam, kho vật chứng khu vực Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng